

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 66/2020/HSST

Ngày 16/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế, ông Kiều Văn Dậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS, ngày 02/7/2020 đối với bị cáo:

Lê Đức Luân, sinh năm 1999.

HKTT: Thôn Gia Kè, xã Hoà Phú, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Thuận, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Miên, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ.

Tiền án: Tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 19/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Đào Thị Vân, sinh năm 1988.

Trú tại: Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh (có mặt).

Chị Vàng Thị Viện, sinh năm 2000.

Quê quán: Thôn Nậm Ban, xã Nậm Ban, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Tạm trú tại: Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ma Công Danh, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ 4, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Đức Luân và chị Vàng Thị Viện đều là nhân viên tuyển dụng công nhân cho văn phòng tuyển dụng của chị Đào Thị Vân. Luân và chị Viện đều thuê trọ ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Thỉnh thoảng Luân điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 23B1-163.36 của chị Viện chở chị Viện cùng đi làm.

Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2020, Luân điều khiển xe mô tô trên chở chị Viện từ phòng trọ ở thôn Nghiêm Xá đến nhà chị Vân để làm việc. Khi đến nhà chị Vân, Luân để xe mô tô ở sân, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra cổng, không khóa cổ, khóa càng. Sau đó Luân dọn dẹp nhà cửa cho chị Vân, chị Viện đi vào làm việc. Do chìa khoá vẫn cắm ở ổ khóa điện và đang thiếu tiền tiêu sài cá nhân, Luân đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Viện. Lúc này chị Vân đang ở trong nhà và nhìn về phía chiếc xe mô tô của chị Viện nên Luân nói với chị Vân: “*em mượn xe ra đình trả chứng minh thư cho công nhân*”. Chị Vân trả lời: “*Ừ*”. Luân điều khiển chiếc xe mô tô Honda Airblade, BKS: 23B1-163.36 của chị Viện đi về khu nhà trọ. Trên đường đi, Luân nhìn thấy chìa khoá phòng trọ của chị Viện móc ở chùm chìa khoá xe mô tô nên Luân nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại phòng trọ của chị Viện. Luân đi về phòng trọ của chị Viện, mở cửa lục tìm trong chiếc cặp màu đen để dưới nền nhà trọ 01 chiếc ví, Luân đã lấy số tiền 4.300.000đ và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 23B1-163.36 trong ví của chị Viện.

Sau khi trộm cắp, Luân rủ Hà Văn Sơn, sinh năm 2001 ở thôn Mạc Trước, xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đang trọ tại thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong và Phùng Thu Trang, sinh năm 2002 ở thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đi chơi. Sơn và Trang đồng ý. Luân, Sơn và Trang cùng đi đến phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thuê phòng trọ. Ngày 17/3/2020, Luân cùng Sơn đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Ma Công Danh, sinh năm 1988 ở tổ 4, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên để bán chiếc xe mô tô của chị Viện. Luân nói với anh Danh đây là xe của Luân và đưa cho anh Danh giấy tờ xe cùng giấy chứng minh nhân dân photo của Luân để làm tin. Anh Danh tin đây là xe của Luân nên đã đồng ý mua lại với giá 17.000.000đ. Số tiền bán xe và số tiền 4.300.000đ trộm cắp của chị Viện Luân đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 16/3/2020 chị Vàng Thị Viện có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong.

Ngày 22/3/2020 anh Ma Công Danh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 23B1-163.36 và giấy đăng ký xe mô tô cho Công an huyện Yên Phong.

Ngày 22/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đức Luân, thu giữ:

- + 01 chiếc điện thoại di động iphone 5 màu trắng, số imei 990002284456788 đã qua sử dụng.
- + 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu Halei.
- + 01 ví da màu vàng của Lê Đức Luân.

Chiếc xe mô tô do Luân chiếm đoạt của chị Viện là xe Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 23B1-163.36 đã được Hội đồng định giá xác định trị giá 21.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đức Luân còn khai nhận ngày 12/8/2019 Luân có hành vi gian dối và chiếm đoạt của chị Đào Thị Vân số tiền 24.517.000đ, cụ thể:

Tháng 01/2019 Luân được chị Đào Thị Vân nhận làm nhân viên tuyển dụng công nhân cho Văn phòng tuyển dụng của chị Vân ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Thông thường vào ngày 12 hàng tháng, chị Vân cho tiền lương, bảng lương vào phong bì thư, ngoài phong bì ghi số tiền và người nhận để trả tiền lương cho công nhân. Ngày 12/8/2019, chị Vân báo cho Luân biết chị Vân bị ốm nên chưa đi phát lương được. Lúc này, Luân nảy sinh ý định chiếm đoạt của chị Vân số tiền phát lương cho chị Ngô Thị Minh Hồng, sinh năm 2000, chị Ngô Ngọc Huyền sinh năm 2000, chị Lê Thị Huyền sinh năm 2000, cả ba đều trú tại thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị Tuyết Anh, sinh năm 2002 ở thôn Xuân Đồng, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để tiêu sài cá nhân.

Khoảng 07 giờ ngày 12/8/2019, Luân đi vào nhà chị Vân ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ nói dối chị Vân là chị Hồng nhờ Luân lấy hộ tiền lương tháng này của chị Hồng, chị Ngọc Huyền, chị Lê Thị Huyền và chị Tuyết Anh. Chị Vân tin lời Luân nói nên đã đưa cho Luân 04 phong bì thư đựng tiền lương của 04 người trên trong đó của chị Hồng số tiền 6.127.000đ, chị Ngọc Huyền số tiền 6.250.000đ, chị Lê Thị Huyền số tiền 5.750.000đ, chị Tuyết Anh 6.390.000đ, tổng cộng là 24.517.000đ. Sau khi cầm 04 phong bì thư đựng tiền lương chị Vân đưa, Luân điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream BKS: 99D1-132.92 của chị Vân đến quán Photocopy của anh Nguyễn Quang Xán, sinh năm 1993 ở thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Luân để chiếc xe mô tô trên ở quán của anh Xán rồi thuê xe taxi của hãng taxi 123 (Luân không nhớ biển kiểm soát) đi lên cầu Đò Lo thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đón chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1994 ở thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cùng đi chơi với Luân. Số tiền 24.517.000đ Luân và chị Hồng tiêu sài hết. Ngày 13/8/2019 chị Đào Thị Vân có đơn trình báo Công an huyện Yên Phong về sự việc nêu trên.

Ngày 14/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với tố giác của chị Vân do Luân không có mặt tại địa phương. Khoảng tháng 12/2019 Luân trở về làm việc cho chị Vân nhưng chị Vân không trình báo Công an huyện Yên Phong.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSYP, ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Lê Đức Luân về tội “trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1, điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong duy trì quyền công tố trước phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Đức Luân về tội “trộm cắp tài sản” và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 173; khoản 1, điều 174; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm g, h, khoản 1, điều 52; điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt Luân từ 18 đến 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; từ 14 đến 16 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 32 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584; điều 589 Bộ luật dân sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Luân phải bồi thường cho chị Đào Thị Vân số tiền 24.517.000đ; bồi thường cho chị Vàng Thị Viện số tiền 4.300.000đ; bồi thường cho anh Ma Công Danh số tiền 17.000.000đ.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 chiếc điện thoại di động iphone 5 màu trắng, số imei 990002284456788 đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu Halei.

+ 01 ví da màu vàng của Lê Đức Luân.

Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại, người liên quan không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 12/8/2019 tại nhà chị Đào Thị Vân ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong. Lê Đức Luân đã dùng thủ đoạn gian dối để chị Vân tin tưởng đưa cho Luân 4 phong bì đựng tiền lương của 04 công nhân mà chị Vân đi phát lương để chiếm đoạt tổng số tiền là 24.517.000đ tiêu sài cá nhân.

Ngày 16/3/2020, cũng tại nhà chị Đào Thị Vân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Vàng Thị Viện, Lê Đức Luân đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 23B1-163.36 trị giá 21.000.000đ của chị Vàng Thị Viện. Sau đó Luân đi xe về phòng trọ của chị Viện ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong mở cửa trộm cắp số tiền 4.300.000đ của chị Vàng Thị Viện, Luân đã bán chiếc xe mô tô của chị Viện cho anh Ma Công Danh với giá 17.000.000đ. Tổng số tiền trộm cắp là 25.300.000đ tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của Lê Đức Luân đã phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm vào khoản 1, điều 174 Bộ luật hình sự và tội “trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Phong, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có một tiền án: Ngày 19/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 23/4/2019 chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo không chịu cải tạo mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã 2 lần trộm cắp tài sản của chị Vàng Thị Viện, bởi vậy bị cáo đã phạm tội từ 2 lần trở lên được quy định tại điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho đã trả lại chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 23B1-163.36 và đăng ký xe cho chị Viện, do vậy không xem xét.

Tại phiên toà hôm nay chị Viện, chị Vân và anh Danh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, cần buộc bị cáo Lê Đức Luân phải bồi thường cho chị Vàng Thị Viện số tiền 4.300.000đ, bồi thường cho chị Đào Thị Vân số tiền 24.517.000đ, bồi thường cho anh Ma Công Danh số tiền 17.000.000đ.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động iphone 5 màu trắng, số imei 990002284456788 đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu Halei và 01 ví da màu vàng. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Ma Công Danh là người đã mua chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 23B1-163.36, nhưng anh Danh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Danh là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng và chị Phùng Thị Trang là người cùng Luân tiêu sài hết số tiền 24.517.000đ mà Luân đã chiếm đoạt của chị Đào Thị Vân. Tuy nhiên cả chị Hồng và chị Trang đều không biết số tiền này là do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Hồng, chị Trang là phù hợp.

Đối với anh Hà Văn Sơn là người cùng Luân đi bán chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 23B1-163.36 do Luân trộm cắp của chị Viện, nhưng anh Sơn không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh Sơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đức Luân phạm tội "trộm cắp tài sản" và tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1, điều 173; khoản 1, điều 174; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm g, h, khoản 1, điều 52; điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Lê Đức Luân 16 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; 14 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 16/7/2020 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a, khoản 3, điều 106; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Đức Luân phải bồi thường cho chị Vàng Thị Viện số tiền 4.300.000đ, bồi thường cho chị Đào Thị Vân số tiền 24.517.000đ, bồi thường cho anh Ma Công Danh số tiền 17.000.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Đức Luân: 01 chiếc điện thoại di động iphone 5 màu trắng, số imei 990002284456788 đã qua sử dụng; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng hiệu Halei và 01 ví da màu vàng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.291.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND h. Yên Phong.
- Công an h. Yên Phong.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Văn Tiến Nguyễn Thế Long

